

Bình Thạnh, ngày 06 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 544/2019/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Kim Linh A, cư trú tại: 34/41/5 Đinh Tiên Hoàng, Phường C, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Và bà Trần Thị B, cư trú tại: 131 Đinh Tiên Hoàng, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Kim Linh A và bà Trần Thị C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Kim Linh A và bà Trần Thị B có 01 con chung tên Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 26/11/2012. Ông Trần Kim A và Trần Thị B thỏa thuận giao con chung Trần Ngọc Bảo C cho bà Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà Trần Thị B không yêu cầu ông Trần Kim A cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Kim Linh A, bà Trần Thị B cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Trần Kim Linh A, bà Trần Thị B cùng nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo

biên lai thu số 0020576 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Kim Linh A, bà Trần Thị B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Xét, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Kim Linh A và bà Trần Thị B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã L.H, huyện P, tỉnh F ngày 25/6/2012 cho ông Trần Kim Linh A và bà Trần Thị B hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

1.2. Về con chung: Ông Trần Kim Linh A và bà Trần Thị B có 01 con chung tên Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 26/11/2012. Ông Trần Kim A và Trần Thị B thoả thuận giao con chung Trần Ngọc Bảo C cho bà Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà Trần Thị B không yêu cầu ông Trần Kim A cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Trần Kim Linh A, bà Trần Thị B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) 300.000 đồng; ông Trần Kim A, bà Trần Thị B cùng nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020576 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Kim Linh A, bà Trần Thị B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND xã F
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền Long